

# Tổ chức giáo dục đạo đức Phật giáo cho Tăng Ni sinh viên của Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế

Dương Thị Kim Oanh<sup>1</sup>, Hoàng Lệ<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh  
Số 01 Võ Văn Ngân, quận Thủ Đức,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Email: oanhdtk@hcmute.edu.vn

<sup>2</sup> Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế  
Phường An Tây, thành phố Huế,  
tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam  
Email: thienngo.qd@gmail.com

**TÓM TẮT:** Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, kĩ thuật, công nghệ và kinh tế đã và đang tác động đến nếp sống thanh cao của Tăng Ni sinh viên trong chốn thiền môn. Vì vậy, nghiên cứu nội dung, hình thức tổ chức và phương pháp giáo dục đạo đức Phật giáo cho Tăng Ni sinh viên sẽ góp phần giúp Tăng Ni sinh viên có định hướng đúng, thích nghi được với sự phát triển về khoa học, kĩ thuật, công nghệ và kinh tế song vẫn giữ được lí tưởng cao thượng của người xuất gia. Bài báo trình bày một số vấn đề lí luận về nội dung và hình thức giáo dục đạo đức Phật giáo. Bên cạnh đó, bài viết còn đề cập tới cách thức tổ chức giáo dục đạo đức Phật giáo cho Tăng Ni sinh viên qua hình thức sinh hoạt thiền trà. Bài báo xác định kết quả giáo dục đạo đức Phật giáo cho 60 Tăng Ni sinh viên của Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế qua tổ chức sinh hoạt thiền trà bằng việc sử dụng phối kết hợp các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng (phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn). Kết quả giáo dục đạo đức Phật giáo cho Tăng Ni sinh viên qua tổ chức sinh hoạt thiền cho thấy, Tăng Ni sinh viên có nhận thức đầy đủ và thái độ tích cực về các giá trị đạo đức Phật giáo trong đời sống, đồng thời tham gia rèn luyện đạo đức Phật giáo thường xuyên hơn.

**TỪ KHÓA:** Giáo dục; Phật giáo; đạo đức Phật giáo; Tăng Ni sinh viên.

→ Nhận bài 22/8/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 20/9/2019 → Duyệt đăng 25/10/2019.

## 1. Đặt vấn đề

Ngày nay, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, kĩ thuật, công nghệ, kinh tế và xã hội đã và đang tác động đến nhiều mặt trong đời sống của Tăng Ni sinh viên (TNSV). TNSV là lực lượng nòng cốt của giáo hội trong sự nghiệp hoằng dương Phật pháp và xây dựng Phật giáo. Tuy nhiên, bối cảnh xã hội nói chung khiến một số vị Tăng Ni dần quên đi nếp sống thanh cao của thiền môn và lí tưởng sống của người xuất gia. Vì vậy, công tác giáo dục (GD) đạo đức Phật giáo (ĐĐPG) tại các học viện Phật giáo nhằm giúp TNSV có đời sống mang tinh thần chân, thiện, mỹ có ý nghĩa quan trọng. Bài viết đề cập đến một số nội dung và hình thức GD ĐĐPG, đồng thời phân tích một số kết quả nghiên cứu về ĐĐPG qua tổ chức sinh hoạt thiền trà cho TNSV của Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Nội dung và hình thức giáo dục đạo đức Phật giáo cho Tăng Ni sinh viên

2.1.1. Nội dung giáo dục đạo đức Phật giáo cho Tăng Ni sinh viên  
GD ĐĐPG cho TNSV được thực hiện qua các nội dung gồm: Tam vô lậu học, Tứ diệu đế và Tứ vô lượng tâm.

#### **Thứ nhất: Tam vô lậu học**

Theo Ngô Bồn, tam vô lậu học là ba môn học thù thắng gồm có Giới - Định - Tuệ, giúp hành giả đoạn trừ các lậu hoặc phiền não, làm cho thân được an nhiên, tâm được thanh tịnh, mang lại cuộc sống bình an cho mọi người [1]. Giới

là bước đầu tiên mà mỗi hành giả cần học và hành trì trong cuộc sống cho được chuyên cần, nghiêm mật. Theo Ngô Bồn, Giới là những điều do Đức Phật chế định cho hàng tại gia và xuất gia để ngăn ngừa tội lỗi của ba nghiệp thân, khẩu, ý. Giới là con đường hướng thiện là phương pháp tu tập thanh tịnh hóa thân tâm, là nền tảng đưa đến giác ngộ và giải thoát... ĐĐPG được xây dựng trên nền tảng giới luật. Tu tập ba nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh mới thật sự an trụ trong chánh hạnh phúc để sống một cuộc sống hạnh phúc [1, tr.122]. Người thực hành những giới này làm cho thân, miệng, ý được thanh tịnh, hộ trì các căn hướng đến đời sống chân chánh và làm nền tảng phát triển thiền định.

Định học là bước thứ hai mà mỗi người cần thực hành hằng ngày, làm cho tâm được yên tĩnh không bị vọng động theo trần cảnh. Theo Ngô Bồn, Thiền định là nhân tố thứ hai để vun bồi đức hạnh. Thiền định là phương pháp điều tâm, giúp tâm an trú, định tĩnh, hướng đến phát triển trí tuệ, dứt trừ tham sân si, thành tựu giải thoát." [1, tr.130].

Khi tâm ta được an trú trong thiền định, tức là các phiền não sẽ lắng xuống, giúp ta an trụ trong pháp các pháp lành, giữ tâm được chánh niệm tỉnh giác, xa lìa mọi triền phược. Đây là nhân tố giúp ta phát triển trí tuệ. Tuệ học là bước thứ ba và cũng là thành quả mà hành giả đạt được sau khi thực hành trì giới và thiền định, làm cho tâm được thanh tịnh. Theo Ngô Bồn, trí tuệ là thành tố thứ ba được phát sinh sau khi hành giả thể nhập chánh định. Tuệ giác là sự quán tưởng một cách chân chánh, như thật về tự tánh của các pháp. Tuệ

có công năng khai phát bản tính đoạn trừ phiền não, thấy rõ thật tướng của các pháp [1, tr.136]. Tuệ học là giai đoạn tâm trí hoàn toàn sáng suốt và thanh tịnh vắng mặt mọi phiền não và thấu rõ bản chất của các pháp trên thế gian.

Như vậy, Tam vô lậu học GD cho TNSV biết được giá trị cũng như lợi ích của giới, định, tuệ để thực hành trong đời sống hằng ngày nhằm tăng trưởng giới đức, bồi đắp hạnh, hoàn thiện nhân cách theo tinh thần ĐĐPG.

### **Thứ hai: Tứ diệu đế**

Theo Thích Viên Giác, Tứ diệu đế là Hán dịch từ chữ Phạn Catvary Aryasatyani. Arya là diệu, cao quý, màu nhiệm; Satya là đế, là sự thật, là chân lí. Tứ diệu đế còn được gọi là tứ chân đế, tứ thánh đế, bốn chân lí màu nhiệm [2, tr.102].

Tứ diệu đế là bài thuyết pháp đầu tiên của Đức Phật cho năm anh em Kiều Trần Như để hình thành ngôi Tam Bảo. Đây là giáo lí cơ bản và quan trọng nhất của Phật giáo vì nó thấu tóm toàn bộ giáo lí mà đức Thế Tôn đã thuyết giảng trong vòng 45 năm. Hiểu và thực hành Tứ diệu đế trong cuộc sống sẽ đưa hành giả tới giác ngộ, giải thoát. Bốn chân lí màu nhiệm gồm: Khổ đế, tập đế, diệt đế và đạo đế.

Tứ diệu đế GD cho TNSV nhận rõ cuộc đời này bản chất là khổ (khổ đế), biết được nguyên nhân của khổ (tập đế) và sự diệt trừ những nỗi khổ (diệt đế) cuối cùng là con đường đi đến diệt khổ (đạo đế) tức là bát chánh đạo. Đây là con đường chơn chánh có tám ngành gồm có: Chánh kiến tức là cái thấy và biết chơn chánh, hiểu rõ cuộc đời là duyên sinh vô ngã. Chánh tư duy là sự suy nghĩ chơn chánh. Chánh ngữ là lời nói đúng với sự thật. Chánh nghiệp là hành vi và tạo tác đúng với chân lí. Chánh mạng là đời sống, nghề nghiệp chơn chánh. Chánh tinh tấn là siêng năng, chuyên cần thực hành thiện pháp. Chánh niệm là sự ghi nhớ chú tâm chơn chánh, không để tâm bị tập niệm. Chánh định là trạng thái tâm thuần nhất, an tịnh và không dao động.

Tứ diệu đế là một giáo lí thực tiễn và rất đặc biệt trong Phật giáo. Giáo lí này không phải học để mà tin mà là để ứng dụng, để hành trì trong con đường tu đạo, để chuyên hóa con người. Do đó, việc hành trì giáo lí Tứ diệu đế trước tiên phải hiểu rõ đạo đế. Đạo đế là những phương pháp tu tập cũng là trọng tâm của ĐĐPG. Thực hành nó là để xây dựng xã hội, gia đình và bản thân được an lạc và hạnh phúc.

### **Thứ ba: Tứ vô lượng tâm**

Theo Ngộ Bản, Tứ vô lượng tâm là bốn món tâm thức rộng lớn và cao thượng đó là tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả. Đức Thế Tôn dạy hãy mở rộng bốn tâm này, không hạn chế, cho tất cả các loài hữu tình ở khắp bốn phương. Đây là những đặc tính giúp con người trở nên tốt đẹp, hoàn thiện, là lối sống của bậc thánh. Tứ vô lượng tâm gồm [1]:

*Từ có nghĩa là thương*, tâm từ là người luôn thương yêu và mang niềm vui đến cho mọi người xung quanh. Theo Ngộ Bản, tâm từ là tấm lòng chân thành mong cho tất cả chúng sinh có một cuộc sống an lạc, hạnh phúc. Đây là tâm lượng cao thượng đối trị phiền não sân hận. Tâm từ là nền tảng của lòng bi mẫn. Khi chúng ta mong muốn đem lại sự an vui và hạnh phúc cho người khác với tấm lòng rộng mở, thì ý nguyện loại trừ đau khổ, bất hạnh sẽ được nuôi dưỡng [1, tr.149].

*Bi có nghĩa là xót thương*, tâm bi là người có tâm niệm

luôn đồng cảm và chia sẻ nỗi đau khổ cho của khác. Theo Ngộ Bản, tâm bi là tấm lòng chân thành mong muốn xoa dịu nỗi đau và tạo điều kiện giúp người khác xa lìa đau khổ. Tâm bi giúp người khác vui đi nỗi thống khổ, cũng có nghĩa làm xoa dịu nỗi thống khổ của mình. Đây là tâm lượng cao thượng đối trị phiền não tàn hại [1, tr.150].

*Hỷ có nghĩa là vui*, tâm hỷ là người luôn luôn vui với niềm vui và thành công của người khác. Theo Ngộ Bản, tâm hỷ là trạng thái tâm hoan hỷ trước hạnh phúc của người khác, thái độ khen ngợi hay chúc mừng sự thành công của người khác. Đây là tâm lượng cao thượng đối trị phiền não tật đố [1, tr.151].

*Xả có nghĩa không vương mắc*, tâm xả là người luôn giữ tâm an nhiên tự tại trước mọi nghịch cảnh cuộc đời. Theo Ngộ Bản, tâm xả là thái độ vô tư, không thiên vị đối với tất cả chúng sinh, là trạng thái tâm không vui không buồn, không lệ thuộc vào bất kì tình huống nào, tâm luôn bình thản trước mọi hiện tượng: Được mất, khen chê, vinh nhục, sướng khổ. Đây tâm lượng cao thượng đối trị phiền não tham đắm và giúp người khác nhận thức đúng như thật tướng của các pháp [1, tr.152].

Tứ vô lượng tâm, GD cho TNSV thực hành và làm tăng trưởng các tâm từ, bi, hỷ, xả. Đây là bốn phạm trù tâm thức cao thượng được phát sinh trong quá trình tu tập và thực hành hạnh tự lợi và lợi tha. Cũng là bốn phẩm hạnh cao quý giúp con người có lối sống thanh cao, toàn diện về nhân cách và đức hạnh. Nội dung GD ĐĐPG được Đức Phật tóm tắt trong bài kệ kinh Pháp cú [3, tr.44]:

Không làm các điều ác  
Thành tựu các hạnh lành  
Giữ tâm lí trong sạch  
Chính lời chư Phật dạy.

Tóm lại, TNSV thực hành con đường tam vô lậu học và phát triển bốn tâm vô lượng sẽ làm cho thân tâm thanh tịnh, đồng thời hoàn thiện phẩm chất nhân cách đạo đức của một người xuất gia theo giới luật nhà Phật.

## **2.1.2. Hình thức giáo dục đạo đức Phật giáo cho Tăng Ni sinh viên**

GD ĐĐPG cho TNSV được thực hiện qua dạy học các học phần trong chương trình đào tạo Cử nhân Phật học, các hoạt động GD ngoài giờ lên lớp, hoạt động sinh hoạt thiền trà và GD tại Tự viện.

### **Thứ nhất: GD ĐĐPG qua dạy học các học phần trong chương trình đào tạo Cử nhân Phật học**

Dạy học là con đường cơ bản nhất, thuận lợi nhất và có hiệu quả nhất giúp cho người học lĩnh được nội dung học vấn, tự rèn luyện để hoàn thiện nhân cách. Qua hoạt động dạy học trên lớp, Giáo thọ sư (giảng viên) truyền trao, cung cấp cho TNSV hệ thống tri thức khoa học về Phật học nói chung và ĐĐPG nói riêng, giúp TNSV lĩnh hội và hình thành nhân cách cũng như đạo đức của một người tu sĩ Phật giáo. Ví dụ: GD ĐĐPG cho TNSV qua dạy học bài học “Ý nghĩa của giới luật” (môn Giới luật đại cương).

Giáo thọ sư (giảng viên) áp dụng phương pháp dạy học thuyết trình và phương pháp đàm thoại để phân tích và giải thích ý nghĩa của “Giới” - những điều răn cấm do Đức Phật chế ra cho hàng đệ tử hành trì và “Luật” - những nguyên tắc do Phật chế định cho đệ tử áp dụng khi sống trong Tăng

đoàn. Nhận thức đầy đủ ý nghĩa của giới luật giúp TNSV xác định được các biểu hiện giá trị đạo đức để hoàn thiện nhân cách của người tu sĩ Phật giáo.

**Thứ hai: GD ĐDPG qua tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp tại Học viện Phật giáo**

GD không những thực hiện qua con đường dạy học trên lớp mà còn qua các hoạt động GD ngoài giờ lên lớp, là con đường gắn lí thuyết với thực tiễn, tạo nên sự thống nhất giữa nhận thức và hành động của sinh viên. Trong GD ĐDPG, hoạt động ngoài giờ lên lớp rất đa dạng và phong phú gồm: GD ĐDPG qua tổ chức hoạt động lao động; GD ĐDPG qua tổ chức hoạt động công tác xã hội; GD ĐDPG qua tổ chức hoạt động văn hoá Phật giáo.

**Thứ ba: GD ĐDPG qua sinh hoạt thiền trà**

Theo Thích Nhất Hạnh, thiền trà là một hình thức sinh hoạt mà người tham dự thực hành thiền, uống trà và chia sẻ pháp thoại trong chánh niệm. Chủ tọa buổi sinh hoạt “thiền trà” có vị Trà chủ hướng dẫn hành thiền cho hội chúng, điều phối người pha trà và chủ trì buổi chia sẻ pháp thoại.

Thiền trà là một cách tu tập thiền định, giúp tâm hồn thấy thoải mái, an lạc và hạnh phúc. Trong không gian yên tĩnh của thiền trà chúng ta kết nối huynh đệ trong tình yêu thương, vượt lên trên sự ngăn cách của tự ngã. Bên cạnh đó, chúng ta chia sẻ, sách tấn nhau trong học tập và tu tập. Vì vậy, thiền trà là một phương tiện giao tiếp giữa các TNSV với Giáo thọ sư.

**Thứ tư: GD ĐDPG qua tổ chức GD tại tự viện**

Khi mới bước chân vào đạo, tự viện (chùa) là ngôi trường đầu tiên của TNSV, vị bổn sư cũng là vị thầy hướng dẫn TNSV trên bước đường tu học. Theo Thích Đạo Luận, GD tự viện là mô hình GD xã hội được thu nhỏ trong một ngôi chùa, thông qua thân giáo, khẩu giáo và ý giáo của vị thầy (bổn sư), làm TNSV thay đổi nhận thức và hành động đúng với chuẩn mực đạo đức, tu tập theo lời Phật dạy [4]. GD tự viện có vai trò rèn luyện oai nghi tế hạnh, đi đứng nằm ngồi cho TNSV theo đúng tinh thần giới luật nhà Phật. Tự viện là môi trường mà mọi người sống trong tinh thần lục hòa, vị thầy lớn hướng dẫn tu tập cho vị thầy nhỏ, học đi đôi với hành. Đây là sự GD nền tảng phát triển giới, định, tuệ cho TNSV.

Như vậy, GD ĐDPG cho TNSV được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau. Các hình thức GD này giúp cho Tăng Ni lĩnh hội tri thức qua ba bước tu tập gọi là tam học “văn - tư - tu” trong Phật giáo gồm: Văn là quá trình nghe, học và tiếp thu kiến thức; Tư là tư duy, nghiền ngẫm và chọn lọc các kiến thức sau khi tiếp nhận; Tu là quá trình thực hành và vận dụng các kiến thức ấy vào trong thực tiễn của cuộc sống.

**2.2. Tổ chức giáo dục đạo đức Phật giáo qua sinh hoạt thiền trà cho Tăng ni sinh viên của Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế**

GD ĐDPG cho TNSV được tổ chức qua nhiều loại hình hoạt động trong và ngoài Học viện GD Phật giáo. Bài viết này tập trung trình bày cách thức tổ chức hoạt động GD ĐDPG cho TNSV sinh hoạt thiền trà. Hoạt động GD ĐDPG qua sinh hoạt thiền trà được thực hiện trên 60 TNSV năm thứ 2 - Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế. Đây là những TNSV có ý thức học tập chưa tốt, học lực trung bình, ít tham gia hoạt động ngoại khoá. Nghiên cứu được thực hiện từ ngày 20 tháng 01 đến ngày 02 tháng 03 năm 2019.

Để giúp TNSV nâng cao nhận thức về ĐDPG, hình thành thái độ và hành vi chuẩn mực của người tu sĩ Phật giáo, rèn luyện phẩm chất đạo hạnh, thực hiện đúng nội quy sinh hoạt thiền môn, sách tấn trong học tập và tu tập, đồng thời tạo điều kiện cho TNSV sống trong tinh thần lục hòa, tác giả bài báo đã tổ chức các hoạt động sinh hoạt thiền trà tại nhà thiền đường của Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế. Chủ đề trong các buổi sinh hoạt thiền trà tập trung vào các giá trị ĐDPG trong đời sống hằng ngày. Các hoạt động sinh hoạt thiền trà đã tổ chức, gồm:

**Hoạt động 1: Sinh hoạt thiền trà chủ đề “Lí tưởng của người xuất gia” - Thời gian: Từ 18 - 21 giờ ngày 15 tháng 02 năm 2019**

Mở đầu, Giáo thọ sư hô canh cho đại chúng hành thiền tĩnh lặng trong 15 phút. Tiếp theo, Giáo thọ sư phát biểu giới thiệu chương trình sinh hoạt câu lạc bộ thiền trà với chủ đề “Lí tưởng của người xuất gia”. Sau đó, TNSV thảo luận và chia sẻ kinh nghiệm tu tập xoay quanh chủ đề lí tưởng của người xuất gia. Sau gần 03 giờ sinh hoạt, TNSV đã chia sẻ cùng nhau những lí tưởng và kinh nghiệm tu tập trong đời sống của người xuất gia.

**Hoạt động 2: Sinh hoạt thiền trà chủ đề “Giá trị ĐDPG đối với TNSV trong thời đại 4.0” - Thời gian: Từ 18 - 21 giờ ngày 22 tháng 02 năm 2019**

Giáo thọ sư giới thiệu chương trình sinh hoạt thiền trà với chủ đề “Giá trị ĐDPG đối với TNSV trong thời đại công nghệ 4.0” và nêu ý nghĩa của giá trị ĐDPG đối với TNSV trong thời đại công nghệ 4.0. Giáo thọ sư cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc TNSV giữ gìn các giá trị đạo đức trong đời sống phạm hạnh của người xuất gia. TNSV thảo luận về chủ đề “Giá trị ĐDPG đối với TNSV trong thời đại công nghệ 4.0”. Sau gần 03 giờ sinh hoạt, Giáo thọ sư tổng kết toàn bộ quá trình sinh hoạt và tán dương tinh thần tham gia của TNSV. TNSV tiếp thu ý kiến và lắng nghe sự chia sẻ của các bạn đồng tu và sách tấn nhau cùng tu tập.

**Hoạt động 3: Sinh hoạt thiền trà chủ đề “Lợi ích của thiền học trong đời sống của TNSV” - Thời gian: Từ 18 - 21 giờ ngày 01 tháng 03 năm 2019**

Giáo thọ sư giới thiệu chương trình sinh hoạt “thiền trà” với chủ đề “Lợi ích của thiền học trong đời sống của TNSV” và nêu lên ý nghĩa của việc hành thiền trong đời sống của TNSV. TNSV uống trà và thảo luận về chủ đề của buổi sinh hoạt. TNSV nêu lên các câu hỏi liên quan đến việc thực tập thiền trong đời sống, Giáo thọ sư giải đáp, chia sẻ phương pháp hành thiền đến hội chúng. TNSV tiếp thu lí thuyết về thiền học và vận dụng lí thuyết về thiền học vào trong cuộc sống.

Để tìm hiểu sự thay đổi của TNSV về nhận thức, thái độ đối với ĐDPG và hành động rèn luyện ĐDPG trước và sau khi tham gia các hoạt động sinh hoạt thiền trà, các tác giả đã sử dụng phối kết hợp phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi, phỏng vấn và quan sát để tìm hiểu các vấn đề sau:

- Nhận thức của TNSV về lí tưởng cao thượng của người xuất gia, giá trị ĐDPG trong thời đại 4.0 và thực hành thiền trong đời sống hằng ngày.

- Thái độ của TNSV về lí tưởng cao thượng của người xuất gia, thực hành giá trị ĐDPG trong thời đại 4.0 và thực hành thiền trong đời sống hằng ngày.

- Hành động rèn luyện ĐDPG của TNSV.

Kết quả tìm hiểu nhận thức, thái độ đối với ĐĐPG và hành động rèn luyện ĐĐPG trước và sau khi tham gia hoạt động sinh hoạt thiền trà của 60 TNSV năm thứ 2 thuộc Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế được phân tích như sau:

**Thứ nhất: Nhận thức của TNSV về lí tưởng cao thượng của người xuất gia, giá trị ĐĐPG trong thời đại 4.0 và thực hành thiền trong đời sống hằng ngày**

Kết quả thống kê cho thấy, phần lớn TNSV đã có nhận thức đầy đủ hơn về lí tưởng cao thượng của người xuất gia, giá trị ĐĐPG đối với TNSV trong thời đại 4.0 và giá trị của việc thực hành thiền trong đời sống hằng ngày.

Sau khi tham gia hoạt động sinh hoạt thiền trà với chủ đề về lí tưởng cao thượng của người xuất gia, có 45/60 TNSV (chiếm 75%) nhận thức đầy đủ về lí tưởng cao thượng của người xuất gia so với 7/60 TNSV (chiếm 11.7%) trước khi tham gia sinh hoạt thiền trà. Nhận định của TNSV N về lí tưởng người xuất gia đã cho thấy sự chuyển biến trong nhận thức của sinh viên: “Lí tưởng của người xuất gia là nuôi dưỡng và thực hành bồ đề tâm, hướng đến chân trời cao rộng, tâm và hình khác thế tục, đền đáp bốn ân, cứu giúp ba cõi”.

Sau khi tham gia sinh hoạt thiền trà, tỉ lệ TNSV nhận thức đầy đủ về các giá trị ĐĐPG cao hơn rất nhiều so với trước khi tham gia sinh hoạt. Có 46/60 TNSV (chiếm 76.7%) so với 9/60 TNSV (chiếm 15.0%) nhận thức đầy đủ của các giá trị ĐĐPG đối với TNSV trong thời đại công nghệ 4.0. TNSV H chia sẻ: “Trong thời đại công nghệ 4.0, xã hội phát triển đời sống vật chất nhưng dễ bị tổn thương về đời sống tinh thần, giá trị ĐĐPG có thể chữa lành vết thương tâm hồn cho con người bằng chất liệu từ bi và trí tuệ”.

Nhận thức về giá trị của việc thực hành thiền trong đời sống hằng ngày, tỉ lệ TNSV có nhận thức đầy đủ sau khi tham gia sinh hoạt thiền trà cao gấp đôi so với trước khi sinh hoạt thiền trà (xem Bảng 1). Đặc biệt, không có TNSV nào nhận thức sai về giá trị của việc thực hành thiền trong đời sống hằng ngày so với 5/60 TNSV (chiếm 8.3%) trước khi tham gia sinh hoạt. TNSV H cho rằng: “Tâm con người thường bị trần cảnh chi phối và không được định tĩnh, cảm thấy mệt mỏi. Thực hành thiền trong đời sống hằng ngày nhằm nuôi dưỡng tâm trong chánh niệm, tỉnh giác, để có được một đời sống an lạc, hạnh phúc ngay trong hiện tại”.

**Bảng 1: Nhận thức của TNSV về lí tưởng cao thượng của người xuất gia, thực hành giá trị ĐĐPG trong thời đại 4.0 và thực hành thiền trong đời sống hằng ngày**

TT	Nhận thức của TNSV	TRƯỚC khi tham gia sinh hoạt thiền trà						SAU khi tham gia sinh hoạt thiền trà					
		Đầy đủ		Chưa đầy đủ		Sai		Đầy đủ		Chưa đầy đủ		Sai	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Lí tưởng cao thượng của người xuất gia	7	11.7	39	65.0	14	23.3	45	75.0	12	20.0	3	5.0
2	Giá trị ĐĐPG đối với TNSV trong thời đại 4.0	9	15.0	41	68.3	10	16.7	46	76.7	14	23.3	0	0
3	Giá trị của việc thực hành thiền trong đời sống hằng ngày	15	25.0	40	66.7	5	8.3	50	83.3	10	16.7	0	0

**Bảng 2: Thái độ của TNSV về lí tưởng cao thượng của người xuất gia, thực hành giá trị ĐĐPG trong thời đại 4.0 và thực hành thiền trong đời sống hằng ngày**

TT	Thái độ của TNSV	TRƯỚC khi tham gia sinh hoạt thiền trà						SAU khi tham gia sinh hoạt thiền trà					
		Rất thích		Bình thường		Không thích		Rất thích		Bình thường		Không thích	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Lí tưởng cao thượng của người xuất gia	5	8.3	34	56.7	21	35.0	48	80.0	12	20.0	0	0
2	Thực hành giá trị ĐĐPG trong thời đại 4.0	3	5.0	35	58.3	22	36.7	47	78.3	9	15.0	4	6.7
3	Thực hành thiền trong đời sống hằng ngày	9	15.0	31	51.7	20	35.0	44	73.3	16	26.7	0	0

Như vậy, sau khi tham gia sinh hoạt thiền trà, TNSV đã nhận thức đầy đủ hơn về ĐĐPG và thực hành ĐĐPG.

**Thứ hai: Thái độ của TNSV về lí tưởng cao thượng của người xuất gia, thực hành giá trị ĐĐPG trong thời đại 4.0 và thực hành thiền trong đời sống hằng ngày**

Kết quả thống kê cho thấy, phần lớn TNSV có thái độ tích cực về lí tưởng cao thượng của người xuất gia, thực hành giá trị ĐĐPG trong thời đại 4.0 và thực hành thiền trong đời sống hằng ngày sau khi tham gia sinh hoạt thiền trà (xem Bảng 2).

Có sự khác biệt rất lớn về tỉ lệ TNSV có thái độ tích cực về lí tưởng cao thượng của người xuất gia, thực hành giá trị ĐĐPG trong thời đại 4.0 và thực hành thiền trong đời sống hằng ngày sau khi tham gia sinh hoạt thiền trà trước và sau khi tham gia sinh hoạt thiền trà. TNSV N chia sẻ: “*Các buổi sinh hoạt thiền trà mình tham dự đều rất ý nghĩa cho cuộc sống học tập và rèn luyện đạo đức, sau khi tham dự, mình rất vui khi thực hành giá trị ĐĐPG trong thời đại 4.0*”. TNSV D cũng có cùng thái độ với TNSV N về thực hành giá trị ĐĐPG trong thời đại 4.0: “*Sinh hoạt thiền trà giúp tôi nhận biết được giá trị và cách hành thiền nên khi thực hành thiền vào đời sống cảm thấy an lạc nhẹ nhàng cả thân và tâm hơn lúc trước*”.

Tỉ lệ TNSV có thái độ bình thường về lí tưởng cao thượng của người xuất gia, thực hành thiền trong đời sống hằng ngày giảm đi hơn 1/2 sau khi tham gia sinh hoạt thiền trà so với trước khi tham gia sinh hoạt thiền trà. Đối với việc thực hành giá trị ĐĐPG trong thời đại công nghệ 4.0, tỉ lệ sinh viên có thái độ bình thường giảm đi gần 1/4 sau khi tham gia sinh hoạt thiền trà (có 9/60 TNSV - chiếm 15%) so với trước khi tham gia sinh hoạt (có 35/60 TNSV - chiếm 58.3%).

Xem xét thái độ không tích cực của TNSV đối với lí tưởng cao thượng của người xuất gia thực hành thiền trong đời sống hằng ngày cho thấy, tỉ lệ TNSV có thái độ không tích cực (không vui hay không an lạc) sau khi sinh hoạt thiền trà giảm đi rất rõ. Không có TNSV nào không thích lí tưởng người xuất gia và thực hành thiền trong đời sống sinh hoạt hằng ngày sau khi sinh hoạt thiền trà so với 20 - 21/60 TNSV (chiếm khoảng 35%) trước sinh hoạt. Tuy nhiên, mặc dù tỉ lệ TNSV có thái độ không vui khi thực hành giá

trị đạo đức trong thời đại 4.0 trước sinh hoạt thiền trà (có 22/60 TNSV - chiếm 36.7%) đã giảm đi rất nhiều so với sau khi sinh hoạt (có 4/60 TNSV - chiếm 6.7%) song kết quả này cũng cho thấy ảnh hưởng của bối cảnh phát triển về khoa học, kĩ thuật, công nghệ và kinh tế đối với việc thực hành giá trị đạo đức của người xuất gia.

Như vậy, GD ĐĐPG qua sinh hoạt thiền trà với các chủ đề liên quan tới giá trị ĐĐPG trong đời sống hằng ngày có vai trò quan trọng trong việc nâng cao thái độ tích cực của TNSV về ĐĐPG.

**Thứ ba: Hành động rèn luyện ĐĐPG của TNSV**

ĐĐPG của TNSV biểu hiện phong phú và đa dạng trong đời sống hằng ngày như sống đúng với lí tưởng cao thượng của người xuất gia, áp dụng ĐĐPG vào cuộc sống, thực hành thiền hằng ngày, sống theo tinh thần lục hoà, quan tâm chia sẻ với người khác, thực hiện đúng nội quy của Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế. Các hành động ĐĐPG này chỉ hình thành khi TNSV thường xuyên rèn luyện chúng trong học tập, sinh hoạt tập thể và cuộc sống hằng ngày.

Kết quả thống kê cho thấy (xem Bảng 3), trước khi tham gia sinh hoạt thiền trà, tỉ lệ TNSV không thực hiện rèn luyện “sống đúng với lí tưởng xuất gia” chiếm tỉ lệ cao nhất (có 24/60 TNSV - chiếm 40%), kế đến là “thực hành thiền” (có 15/60 TNSV - chiếm 25%). Có từ 15% - 18.3% TNSV không thực hiện “quan tâm chia sẻ với người khác” (có 9/60 TNSV - chiếm 15%), “áp dụng ĐĐPG vào đời sống” (có 10/60 TNSV - chiếm 16.7%) và “sống theo tinh thần lục hoà” (có 11/60 TNSV - chiếm 18.3%). So với các hành động ĐĐPG khác, tỉ lệ TNSV không “thực hiện đúng nội quy của Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế” là thấp nhất (có 5/60 TNSV - chiếm 8.3%).

Sau khi tham gia các hoạt động sinh hoạt thiền trà, không có TNSV nào không thực hiện rèn luyện “áp dụng ĐĐPG vào đời sống”, “sống theo tinh thần lục hoà” và “thực hiện đúng nội quy của Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế”. Tuy nhiên, vẫn còn từ 2 đến 4 TNSV không thực hiện “sống đúng với lí tưởng cao thượng của người xuất gia” (chiếm 3.3%), “thực hành thiền hằng ngày” (chiếm 5%) và “quan tâm chia sẻ với người khác” (chiếm 6.7%).

**Bảng 3: Hành động rèn luyện ĐĐPG của TNSV**

TT	Hành động rèn luyện ĐĐPG	TRƯỚC khi tham gia sinh hoạt thiền trà						SAU khi tham gia sinh hoạt thiền trà					
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không thực hiện		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không thực hiện	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Sống đúng với lí tưởng cao thượng của người xuất gia	6	10.0	30	50.0	24	40.0	43	71.7	15	25.0	2	3.3
2	Áp dụng ĐĐPG vào cuộc sống	11	18.3	39	65.0	10	16.7	46	76.7	14	23.3	0	0
3	Thực hành thiền hằng ngày	13	21.7	32	53.3	15	25.0	45	75.0	12	20.0	3	5.0
4	Sống theo tinh thần lục hoà	15	25.0	34	56.7	11	18.3	40	66.7	20	33.3	0	0
5	Quan tâm chia sẻ với người khác	10	16.7	41	68.3	9	15.0	39	65.0	17	28.3	4	6.7
6	Thực hiện đúng nội quy của Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế	20	33.3	35	58.3	5	8.3	51	85.0	9	15.0	0	0

Các hoạt động sinh hoạt thiền trà đã giúp TNSV thực hiện hành động rèn luyện ĐĐPG thường xuyên hơn. Tỷ lệ TNSV thường xuyên rèn luyện ĐĐPG sau khi sinh hoạt thiền trà tăng lên rất cao. So với trước khi sinh hoạt thiền trà, tỷ lệ TNSV thường xuyên rèn luyện “sống đúng với lý tưởng cao thượng của người xuất gia” tăng mạnh nhất (tỷ lệ tăng là 61.7%), kế đến là “áp dụng ĐĐPG vào cuộc sống” (tỷ lệ tăng là 58.4%) và “thực hành thiền hằng ngày” (tỷ lệ tăng là 53.3%). Có 85.0% TNSV đã thường xuyên rèn luyện “thực hiện đúng nội quy của Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế” sau khi tham gia sinh hoạt thiền trà so với 33.3% TNSV trước sinh hoạt (tỷ lệ tăng là 51.7%). Hành động “quan tâm chia sẻ với người khác” cũng được TNSV thường xuyên rèn luyện hơn “tỷ lệ tăng 48.3%”. Tỷ lệ TNSV thường xuyên rèn luyện “sống theo tinh thần lục hoà” tăng 41.7% sau khi tham gia sinh hoạt thiền trà so với trước khi tham gia.

Như vậy, hoạt động sinh hoạt thiền trà có ý nghĩa to lớn trong việc nâng cao nhận thức, hình thành thái độ tích cực cho TNSV về lý tưởng cao thượng của người xuất gia, thực hành giá trị ĐĐPG trong thời đại 4.0 và thực hành thiền trong đời sống hằng ngày. Đồng thời, hình thức GD ĐĐPG này còn giúp sinh viên thường xuyên rèn luyện các hành động ĐĐPG để trở thành người tu sĩ có phạm hạnh, có đầy đủ trí và đức.

### 3. Kết luận

Để giúp TNSV phát triển trí tuệ, tô bồi đạo hạnh, tăng trưởng lòng từ bi, trở thành mẫu hình tu sĩ hội đủ ba phẩm chất: hạnh đức, tâm đức và tuệ đức, GD ĐĐPG được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau, gồm: Dạy học Tam vô lậu học (Giới, Định, Tuệ) và Tứ vô lượng tâm (Từ, Bi, Hi, Xả); Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp tại Học viện Phật giáo; Sinh hoạt thiền trà và GD tại tự viện.

GD đạo đức qua tổ chức sinh hoạt thiền trà với các chủ đề về giá trị ĐĐPG trong đời sống hằng ngày như “Lý tưởng của người xuất gia”, “Lợi ích của thiền học trong đời sống của TNSV” và “Giá trị ĐĐPG đối với TNSV trong thời đại 4.0” giúp 60 TNSV của Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế có nhận thức đầy đủ và thái độ tích cực về lý tưởng cao thượng của người xuất gia, thực hành giá trị ĐĐPG trong thời đại 4.0 và thực hành thiền trong đời sống hằng ngày. Hình thức GD đạo đức này còn thúc đẩy TNSV thường xuyên rèn luyện ĐĐPG. Kết quả nghiên cứu này bước đầu cho thấy ý nghĩa to lớn của việc đa dạng hoá các hình thức tổ chức GD ĐĐPG cho TNSV trước tác động của sự phát triển mạnh mẽ về khoa học, kỹ thuật, công nghệ và kinh tế trong thế kỉ XXI.

#### Tài liệu tham khảo

- |   |   |
|---|---|
| <p>[1] Thích Nữ Ngô Bồn, (2017), <i>Đạo đức trong kinh Pháp cú</i>, NXB Hồng Đức, Hà Nội.</p> <p>[2] Ban Hoàng pháp Trung ương, (2003), <i>Phật học cơ bản - tập 1</i>, NXB Tôn giáo, Hà Nội.</p> | <p>[3] Thích Minh Châu (dịch), (2000), <i>Pháp Cú Kinh</i>, NXB Tôn giáo, Hà Nội.</p> <p>[4] Thích Đạo Luân, (2019), <i>Vài suy nghĩ về giáo dục tự viện</i>, online: <a href="http://www.hoalinhthoai.com/news/Vai-suy-nghi-ve-giao-duc-tu-vien.html">www.hoalinhthoai.com/news/Vai-suy-nghi-ve-giao-duc-tu-vien.html</a>.</p> |
|---|---|

## ORGANIZING BUDDHIST MORAL EDUCATION ACTIVITIES FOR MONASTIC STUDENTS OF VIETNAM BUDDHIST UNIVERSITY IN HUE

Duong Thi Kim Oanh<sup>1</sup>, Hoang Le<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Ho Chi Minh City University of Technology and Education  
No.1, Vo Van Ngan, Thu Duc District,  
Ho Chi Minh City, Vietnam  
Email: oanhdtk@hcmute.edu.vn

<sup>2</sup> Vietnam Buddhist Academy in Hue  
An Tay ward, Hue city, Thua Thien Hue province,  
Vietnam  
Email: thienngo.qd@gmail.com

**ABSTRACT:** *The remarkable development of science, technology and economy has impacted on the noble life of the monastic students in the Meditation area. Therefore, studying the contents, organizational forms and methods of Buddhist moral education for them will help introduce a proper orientation and adaptation to the development of science, engineering, technology and economy but still retain the ideal of monastics. This paper presented an overview of some theoretical issues about the contents and forms of Buddhist moral education. Additionally, organizing Buddhist moral education activities for monastic students through the form of tea-meditation was also mentioned on. The results of teaching Buddhist moral for 60 monastic students at Vietnam Buddhist University in Hue through the form of tea-meditation were also taken into account based on quantitative and qualitative methods from questionnaires as well as interviewing. The results suggested that monastic students had full awareness and positive attitudes about Buddhist moral values in life, and more regularly participated in practising Buddhist moral activities.*

**KEYWORDS:** Education; Buddhism; Buddhist ethics; Buddhist moral education; Monastic students.